

**GIỚI THIỆU SÁCH VỀ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CHỦ ĐỀ  
“ BÁC HỒ - NIỀM TIN QUA TỪNG TRANG SÁCH” NĂM 2022**



**NHÓM CHÚNG TÔI GỒM 02 THÀNH VIÊN:**

**Họ và tên: Nguyễn Văn Hiến**

**Công tác: Đồn biên phòng Si Pa Phìn, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên**

**Họ và tên: Dương Thanh Bình**

**Công tác: Tỉnh đoàn Điện Biên, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên**

**Địa chỉ liên hệ: Số nhà 163- tổ 6- phường Tân Thanh- thành phố Điện Biên Phủ- tỉnh Điện Biên**

**SĐT liên hệ: 036.211.3838 - 036.420.7994**

**Email: binhdt98@gmail.com**

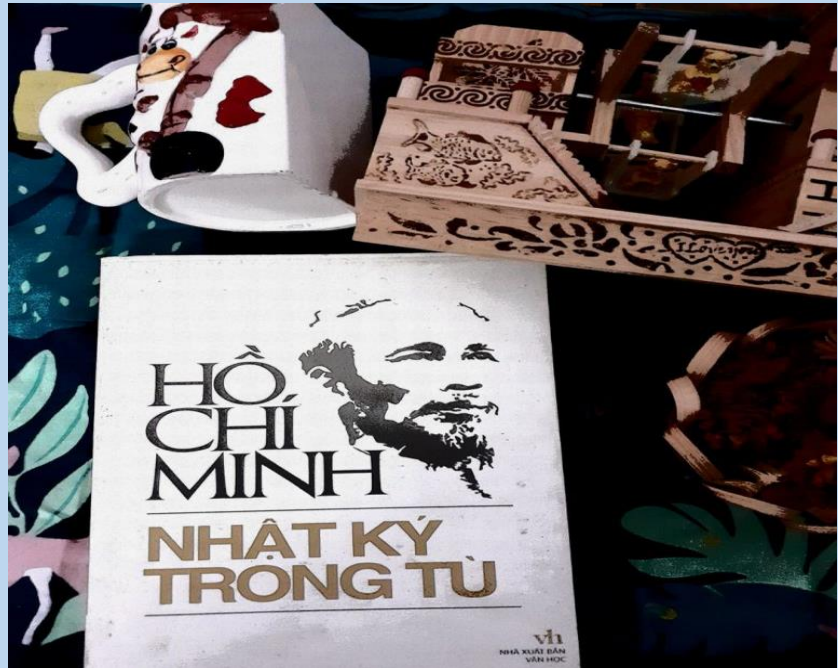
## TÁC PHẨM “NHẬT KÝ TRONG TÙ” MỘT BẢN VŨ KHÚC ĐẸP CỦA NGÔN TỪ VÀ NHỮNG GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC ĐANH THÉP ĐEM LẠI CHO THẾ HỆ TRẺ.



### 1. Mở Bài

Cuộc sống là sự tổng hợp, giao hòa của các loại hình nghệ thuật phong phú và đa dạng. Nếu ví kiến trúc là “Vũ khúc của đá”, vũ đạo là “âm nhạc của cơ thể”, âm nhạc là “bản kiến trúc âm thanh”, hội họa là “khúc biến tấu của màu sắc”. Thì mỗi tác phẩm văn học lại như một “bản nhạc rung cảm” của ngôn từ mà tại đó thể hiện đầy đủ những dư vị cảm xúc của nhà văn, nhà thơ. Bản nhạc ngôn từ ấy có nốt thăng, nốt giáng, khi trầm bổng

du dương, lúc mãnh liệt, sâu lắng. Khi đến với văn chương, dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào, người nghệ sĩ được tự do để trái tim dẫn dắt, được tự do thể hiện quan điểm của chính mình, được tự do nói lên tiếng lòng thổn thức. Và rồi một tác phẩm văn học ra đời trong hoàn cảnh tối tăm nhất, khổ cực nhất lại tỏa sáng lấp lánh như ánh



hào quang mang đến cho người đọc biết bao giai điệu cảm xúc với nhiều cung bậc trong những áng văn thơ để đời. “Nhật ký trong tù” của Chủ tịch Hồ Chí Minh là nốt ngân mình đầy sáng tạo trong bản hòa tấu văn học Việt Nam, một tác phẩm từ hoàn cảnh thiếu thốn nhưng lại đủ đầy về nghệ thuật, cuộc sống, cách mạng và còn nguyên những giá trị quý báu cho đến tận ngày nay.

## 2. Phân tích tác phẩm “Nhật ký trong tù” từ đó nêu bật những giá trị cao đẹp của chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện trong những áng thơ cách mạng.



***Ảnh chụp nhóm tác giả “Núi rừng Tây Bắc” với tác phẩm “Nhật ký trong tù” tại Bảo tàng Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ***

Có thể nói “Nhật ký trong tù” là “Tiếng thơ được ngân rung từ trái tim một con người vĩ đại trong một hoàn cảnh rất đen tối<sup>1</sup>”. Ra đời trong hoàn cảnh đặc biệt khi Chủ tịch Hồ Chí Minh bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam ở Quảng Tây, Trung Quốc (từ tháng 8-1942 đến tháng 9-1943), chịu đủ tù đày, giam hãm, xiềng xích, tra xét. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trải qua một hành trình gian nan, vất vả:

***“Quảng Tây giải khắp mười ba huyện  
Mười tám nhà lao đã ở qua”.  
(Đến Cục chính trị chiến khu IV)***

Trong khoảng thời gian 13 tháng, Người đã bị bắt giam và đẩy ải qua gần 30 nhà giam của 13 huyện thuộc tỉnh Quảng Tây. Trong hoàn cảnh bị tù đày, con người luôn bị bó hẹp trong không gian kín, bị mất tự do không chỉ về thể chất mà cả tinh thần, bị bóc lột về sức khỏe, chịu sự lo âu về sống chết, còn mất. Nhưng chính trong hoàn

<sup>1</sup> Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam – “Nhật Ký Trong Tù: Tiếng thơ của một con người vĩ đại trong hoàn cảnh tù đày” - Cao Thịnh/VNQĐ. <https://dangcongsan.vn/tu-lieu-tham-khao-cuoc-thi-trac-nghiem-tim-hieu-90-nam-lich-su-ve-vang-cua-dang-cong-san-viet-nam/tu-lieu-cuoc-thi/nhat-ky-trong-tu-tieng-tho-cua-mot-con-nguoi-vi-dai-trong-hoan-can-h-tu-day-535298.html>

cảnh ấy, Bác vẫn ung dung làm thơ, làm nhiều thơ, say đắm trong thơ và những áng thơ đến nay vẫn tồn tại bao giấy mực của những nhà phê bình văn học, của những người yêu văn thơ Việt Nam không chỉ trong và ngoài nước. Điều đó đã phần nào thể hiện được tinh thần, cốt cách của chủ tịch Hồ Chí Minh: Lạc quan, kiên định, không ngại khó, ngại khổ, tin tưởng vào Cách Mạng, sẵn sàng hy sinh và tập thơ chính là thước đo chuẩn mực nhất để thế hệ trẻ soi chiếu, suy ngẫm chiêm nghiệm thật sâu những tinh thần, hệ thức mà Người để lại trong áng thơ câu văn.

Ngay từ nhỏ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm bộc lộ tài năng văn chương của mình. Người được thầy đồ Vương khen hệ thức tinh thần của Người như một **"thi nhân chân cảm"** (Nhà thơ có cảm xúc thực sự). Theo thời gian, những bài thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh mang đậm cảm hứng tuyên truyền giáo dục về tinh thần cách mạng, dễ nhớ, dễ hiểu, nhưng số lượng các bài thơ không nhiều bởi điều kiện làm thơ hạn hẹp. Bởi khi đó Người còn đang tập trung trí lực ngày đêm suy ngẫm tìm ra con đường cứu nước, cứu dân. Hoàn cảnh ngục tù với người khác ngỡ là tra tấn, đau đớn khôn cùng thì với Người như một phút thư giãn để thả hoa trong cảm xúc, Bác tự nhận mình là một nhà thơ và xem ngục tù là nơi thưởng ngoạn thơ tâm để người sáng tác:

*“Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ  
Trăng nhòm khe cửa, ngắm nhà thơ “  
(Ngắm trăng)*

Nhật ký trong Tù là tập thơ chữ Hán, được viết bằng các thể thơ mang màu sắc cổ điển của Trung Quốc. Ngay từ tên tập thơ để thể hiện rõ “Nhật ký trong tù” là một tập nhật ký bằng thơ mà xuyên suốt đó Bác đã ghi chép lại khá tỉ mỉ, chân thực những gì mà Bác đã chứng kiến, đã trải qua suốt 13 tháng bị giam cầm trong nhà lao Tưởng Giới Thạch. Do đó, tập thơ có giá trị hiện thực rất cao.

Trong tập thơ, Người ghi lại những cảnh sinh hoạt trong tù, thiếu thốn đủ đường về cả vật chất, tinh thần:

*“Một ngày tù nghìn thu ở ngoài  
Lời nói người xưa đâu có sai  
Sống khác loài người vừa bốn tháng  
Tiêu tụy còn hơn mười năm trời”  
(Bốn tháng rồi)*

Lao tù luôn là một điều ám ảnh bởi sự thiếu thốn, tù túng, hạn hẹp về không gian, áp lực về cả thể chất và tinh thần. Chính sự thiếu thốn đó càng khiến người ta hướng đến sự tự do, đến những tháng ngày ở ngoài. Bằng phép so sánh một ngày tù - nghìn thu ở ngoài đòi cho thấy sự khắc nghiệt trong chuỗi ngày bị tù đầy, bị cùm xích của nhà tù địa ngục trần gian áp đặt lên Hồ Chí Minh. Bác bị nhốt trong nhà tù với sự đầy đọa về thể xác cũng như tinh thần. Người đau khổ vô hạn vì mất đi tự do.

Một người với tư tưởng: “Không gì quý hơn độc lập, tự do” nay lại bị bắt vô cớ, bị giam hãm trong không gian chật hẹp của nhà tù. Tại đây, mọi thứ đều bị tước đoạt, ngay cả điều cơ bản nhất của con người là sự tự do, Người phải “sống khác loài”. Hành trình gian khổ ấy dài đằng đẵng “vừa bốn tháng”. Chuỗi ngày ấy kéo dài lê thê, đau đáu bởi cụm từ “Bốn tháng” lặp lại liên tiếp như một lời lên án chế độ xã hội Trung Quốc thời Tưởng Giới Thạch hà khắc, bắt giam vô cớ, đày đọa con người tới bước đường cùng. Khi đặt chân lên trên đất nước Trung Quốc, Bác bị bắt ngay ở phố Túc vinh. Chúng bắt giam Bác một cách vô cớ, nhất là khi chúng biết Bác là người của Cộng sản. Nhà tù của Quốc dân đảng đã chà đạp lên danh dự, lên nhân quyền của con người:

***“Cay đắng chi bằng mất tự do”  
(Cảnh bình khiêng lợn cùng đi)***

***Hay***

***“Đau khổ chi bằng mất tự do”  
(Bị hạn chế)***

Trong hoàn cảnh lao tù, con người mất đi sự tự do, Người luôn hướng về sự tự do. Không chỉ một lần, những câu thơ thể hiện nỗi đau đớn khi bị tước mất quyền tự do. Đó là khoảng thời gian tối tăm đối với Người. Người bị giam hãm, đọa đày, trói buộc, xiềng xích, bị nghi ngờ, bêu diều, cảm đoán, mất hết cả tự do. Ôi đắng cay thay cảnh tù đày giam hãm thể xác nhốt chặt hồn thơ, đau lắm hai tiếng tự do bị những thanh sắt lao tù nhốt chặt.



***Tác phẩm với những phản ánh chân thực về chế độ, xã hội, chính trị***

Trong tù, chân tay bị cùm trói, muỗi rệp cắn rất thân, đói rét qua năm tháng, “ghẻ lở mọc khắp người”. Trong chốn tối tăm, chết chóc ngục tù, Người phải chịu cảnh ăn đói, mặc rét, bệnh tật:

***“Răng rụng mất một chiếc  
Tóc bạc thêm mấy phân  
Gầy đen như quỷ đói  
Ghẻ lở mọc đầy thân”  
(Bốn tháng rồi)***

Người xưa nói: “Cái răng, cái tóc là góc con người” không chỉ bởi nó thể hiện vẻ đẹp bên ngoài của con người mà nó còn thể hiện sức khỏe bên trong của con người. Chính sự thiếu thốn vật chất cơm không đủ no, áo không đủ ấm, ngủ không đủ giấc, lại thêm cảnh lao ngục nơi đất khách đã khiến Bác “răng rụng”, “tóc bạc”. Những nhu cầu sinh hoạt tối thiểu không được đảm bảo cộng thêm những lần phải chuyển lao nắng gió đã khiến người “Gầy đen” như “Quỷ đói”. Hình ảnh của quỷ thường được biết trong trí tưởng tượng của con người là những sinh vật gớm ghiếc, gầy nhom, đen đúa. Vậy mà, Bác lại so sánh hình ảnh của mình “như quỷ”, đau đớn hơn lại còn là “quỷ đói”. Vậy mới thấy sự khắc nghiệt đến thấu gan của nhà tù Quốc dân đảng. Ở đó bị tước đoạt tự do. Ở đó, phải chịu sự hành hạ, cưỡng chế, tra xét. Ở đó, phải trải qua muôn vàn thử thách: ăn đói, mặc rét, không khí ngột ngạt, không được tắm giặt, ghẻ lở, ốm đau chẳng ai hay. Ở đó thiếu thốn đủ bề, bị cùm, bị xích, bị coi thường, bị bôi xấu, bị giải đi giải lại:

***“Năm mươi ba dặm, một ngày trời  
Áo mũ ướt dầm, dép tả toi  
Lại khổ thân đêm không chốn ngủ  
Ngồi trên hố xí đợi ngày mai”  
(Mới đến nhà lao thiên bảo)***

Với cách viết tả thực, ba câu thơ đầu thể hiện một lượng thông tin trần trụi, nhưng cũng đủ để thấy sự gian khổ trong quá trình chuyển lao. Một ngày, đi hết năm mươi ba ki lô mét, áo mũ ướt dầm vì mồ hôi, vì mưa gió. Đôi dép đôi giày vì đi lại chặng đường dài, tần suất cao, đường đi lại khó khăn, có leo núi, có trèo đèo, lội suối, lại thêm sự khắc nghiệt của thời tiết đã khiến đôi dép đi không chịu nổi sự tàn phá mà “tả toi”. Những chặng đường trên hành trình chuyển lao thời đó luôn là nỗi ác mộng với nhiều người. Vậy mà trong suốt 13 tháng bị cầm tù, Bác đã phải chịu cảnh đầy ải qua gần 30 nhà giam của 13 huyện thuộc tỉnh Quảng Tây. Quảng Tây - là tỉnh miền núi, có biên giới với Việt Nam về phía Tây Nam (Giáp với các tỉnh Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, và Quảng Ninh của nước ta). Tại đây có nhiều dãy núi cao và nhiều con sông cắt qua các dãy núi tạo thành các thung lũng, Khí hậu nhiệt

đói khắc nghiệt. Vậy mà, với tình trạng nhu yếu phẩm không được đảm bảo, sức khỏe gầy đến đáng sợ “như quỷ đói” Bác vẫn phải đi bộ suốt hành trình dài, ít được nghỉ ngơi. Chúng giải Bác đi khắp mọi nơi, tay thi bị trói, cổ mang xiềng xích, dầm mưa dãi nắng, trèo đèo, lội suối. Sự gian truân, vất vả là không sao tả xiết. Không ít người đã bỏ mạng trên chính hành trình chuyển lao ấy. Ấy vậy thần kỳ làm sao, những khó khăn tưởng chừng như bóp nghẹt thân xác con người ấy lại chẳng thể nào đánh gục người cộng sản kiên trung, phải có bao nhiêu hệ thức tinh thần, bao nhiêu những suy tư tích cực mới có thể vượt qua được hoàn cảnh tù lao. Chính tại thời điểm ấy, thời điểm vất vả nhất, phải chịu đựng nhiều những thử thách cam go, Người đã cất lên tiếng thơ rung cảm ghi lại chân thực nhất, chi tiết nhất của chế độ nhà tù cũng như chế độ xã hội Trung Quốc thời Tưởng Giới Thạch. Tiếng thơ chân thật và vong vọng đưa ta đến những góc khuất của xã hội thời ấy.

Đầu tiên, có lẽ phải kể đến sự ngang ngược, vô lý khi họ đã vô cớ mà bắt giam Người vào nhà lao Tưởng Giới Thạch. Sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài, Bác về nước để thực hiện chỉ đạo cách mạng trong nước. Khi cần đoàn kết toàn dân đồng lòng đánh đuổi giặc Pháp, giải phóng dân tộc, Người thấy rằng, lúc này chúng ta cần tranh thủ thêm sự giúp đỡ của các đồng minh, mà đồng minh gần nhất chính là Trung Quốc. Là một người hiểu biết về Trung Quốc hơn ai hết nên Bác được Trung ương cử đi Trùng Khánh để kêu gọi sự viện trợ của chính phủ Tưởng Giới Thạch, nhưng thực chất là ngầm đặt quan hệ với Đảng Cộng Sản Trung Quốc. Vậy mà. Trải qua một thời gian dài đi không ngừng nghỉ (10 ngày, 5 đêm), Bác mới đến được thị trấn Vĩnh Túc tỉnh Quảng Tây. Vậy mà tại đây, Bác đã bị khám xét và bị bắt. Ngay chính đồng chí người Trung Quốc dẫn đường cho Bác cũng vì không có giấy tờ tùy thân mà cũng bị bắt theo. Chính sự vô lý bắt giam đó đã khiến Bác phải tự hỏi:

***“Phạm tội gì đây?***

***Ta tự hỏi***

***Tội trung với nước, với dân à?”***

***(Đến Cục chính trị chiến khu IV)***

Đau quá, xót quá mà ghen lại trong vắn thơ. Người cộng sản ấy tội tình chi mà lại chịu cảnh tù đầy, cái lý do bắt giam mập mờ của Trung Quốc đã làm cho Người chịu khổ, chịu đau. Vắn thơ ấy như những giọt nước mắt của Người khi uất ghen chịu cảnh gum tay, vắn thơ ấy cũng làm con đau khi tưởng tượng ra cảnh người bị bắt giữ.

Hồ Chí Minh bị bắt tại Quảng Tây vào ngày 29/08/1942 và phải đến hơn một năm sau vào ngày 10/9/1943 Người mới được trả tự do. Trong hoàn cảnh ấy, Người đã ghi lại toàn bộ những sự khó khăn, khắc nghiệt của nhà lao Tưởng Giới Thạch. Dưới những câu thơ của cuối nhật ký là sự tái hiện chân thực nhất những sự việc mà Bác đã trải qua, đã chứng kiến. Chuyện về những cái cùm, dây trói, về sự khôn khổ,

thiếu ăn, thiếu mặc, về những đêm không ngủ, về cảnh những người tù cờ bạc bị chết... Không màu mè, hoa mỹ, không ước lệ tượng trưng, chỉ với những bút pháp tả thực, Bác đã lột tả chính xác nhất, rõ ràng nhất, chân thực nhất sự khắc nghiệt tại đây dưới góc độ của một người tù nhân đã phải ném trái mọi cực hình chứng kiến mọi sự việc vô lý, bất công ở trong nhà tù của Tưởng Giới Thạch.

Không chỉ riêng mình Bác bị vô cớ bắt giam vào tù. Bị giam cầm chung với đủ loại người, Bác quan tâm và cảm thông với từng số phận éo le. Chúng kiến cảnh người vợ đến thăm chồng trong tù, Người xót xa thay cho họ:

***“Anh đứng trong cửa sắt,  
Em đứng ngoài cửa sắt  
Gần nhau trong tắc gang  
Mà biển trời cách mặt  
...Chưa nói lệ tuôn đầy,  
Tình cảnh đáng thương thật!”  
(Vợ người bạn tù đến thăm chồng)***

“Cửa sắt” chia cắt hai con người, hai thế giới. Nếu tính về khoảng cách địa lý thì “Gần nhau trong tắc gang”, nhưng thực tế lại “biển trời cách mặt”. Nếu một người chịu sự giam cầm vật lý, bị bắt nhốt trong tù với thế giới tối tăm. Thì người kia lại chịu cảnh áp bức, nô lệ trong nhà giam tinh thần. Sự chia ly có bao giờ ít sâu, niềm nhớ thương có khi nào khôn nguôi.

Đau đớn thay, chúng còn bắt bớ cả phụ nữ, trẻ em vào ngục giam:

***Oa...! Oa...! Oa...!  
Cha sợ xung quân cứu nước nhà;  
Nên nổi thân em vừa nửa tuổi,  
Phải theo mẹ đến ở nhà pha.  
(Cháu bé trong ngục Tân Dương) - (Nam Trân dịch)***

So sánh với luật pháp văn minh hiện nay, hình phạt chỉ áp dụng đối với những người có hành vi phạm tội, có đầy đủ các yếu tố cấu thành hành vi phạm tội, có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi khi thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác, với hình phạt tù, còn xét theo mức độ nguy hiểm của hành vi cho xã hội, mà không phải cứ thực hiện hành vi trái pháp luật là bị phạt tù, bị tước đoạt quyền tự do. Chỉ những hành vi có tính nguy hiểm cao cho xã hội mà hình phạt tù được xem là cần thiết để cải tạo, răn đe người phạm tội thì hình phạt này sẽ được áp dụng cho người có hành vi phạm tội đã được quy định trong luật. Mỗi quốc gia sẽ có mức quy định khác nhau. Luật pháp hiện đại coi trọng xử phạt đúng người, đúng tội, chỉ bỏ tù kẻ phạm tội, thân nhân của người phạm tội (Vợ, con, bố, mẹ, anh, em ...) nếu không có hành vi phạm tội thì vô can. Vậy mà, ở chế độ Tưởng Giới Thạch, lại bắt người vợ của người “được cho là phạm tội”. Sở dĩ, “được cho là phạm tội”, bởi lẽ, hành động



“trốn không đi lính nước nhà” của người cha ở nhiều bản dịch thơ được dịch: “sợ xung quân cứu nước nhà”, nếu hiểu theo nét nghĩa này, hành vi không đi lính mới chỉ xuất hiện trong ý nghĩ - hành vi phạm tội chưa xảy ra nhưng nhà tù Tưởng Giới Thạch đã kết án cho gia đình họ, bắt bớ người vô tội. Vì bắt không được chồng vào lính, họ đã bỏ tù người vợ cùng con nhỏ. Mà lý do đi lính trở trêu thay. Tôi tự hỏi, đi lính để làm gì? Đi lính không phải để kháng chiến chống lại quân Nhật đang xâm chiếm đất nước họ. Đi lính không phải là đấu tranh giành độc lập, tự do cho đất nước, giành lại sự bình yên cho quê hương. Mà đi lính để tấn công đội quân Hồng quân Liên Xô, Trung Quốc. Đi lính để gia tăng quân số, để khai báo lên cho nhiều nhằm kiếm viện trợ của Mỹ. Công lý ở đâu? Đau đớn thay khi chúng còn bắt cả trẻ em vào trong tù. Oa ...! Oa...! Oa...! Câu thơ mô phỏng lại tiếng khóc của trẻ thơ cứ ám ảnh trong tôi mãi. Một đứa trẻ mới 06 tháng tuổi, còn ở cái tuổi “Như búp trên cành, biết ăn, biết ngủ, biết học hành là ngoan” nay lại phải theo mẹ đi tù thay cha. Trẻ em là mầm non, là tương lai của đất nước nay lại chịu cảnh đói khát khổ sở trong nơi tối tăm như ngục tù. Tiếng thơ cất lên thể hiện sự đồng cảm, xót thương cho người vợ, xót thương cho bao thế hệ mầm non bị vùi dập. Với câu thơ đầu tiên, chỉ cần nghe đọc, người tiếp nhận vẫn có thể thấy tiếng nấc nghẹn ngào văng vẳng đâu đây. Tiếng khóc của trẻ thơ, dù viết bằng ngôn ngữ nào, không cần phiên dịch cũng khiến người nghe quặn đau xé lòng. Với những trẻ nhỏ, khi còn thuở ẵm ngửa, bú mớm, miệng ăn có đó nhưng miệng nói thì chưa, tiếng khóc như một lời phản kháng vô vọng, không hồi đáp trước nhà tù Tưởng Giới Thạch đầy rẫy những bất công. Câu thơ cũng là lời cảnh tỉnh cho thấy tầm quan trọng của pháp luật, ngày nay luật pháp phải là hiện thân cho công lý xóa bỏ những mối lo ngại, hiểm nguy cho xã hội, pháp luật không áp dụng riêng cho tổ chức hay cá nhân nào mà được áp dụng rộng rãi cho tất cả mọi người, vì vậy phải xử lý công tâm, bảo vệ quyền lợi và lợi ích của nhân dân đảm bảo dân chủ bình đẳng, công bằng và tiến bộ xã hội. Pháp luật cần lắng nghe để phân tích, truyền tải lại thông tin, nghe người dân phản biện và tiếp tục sửa đổi cho đường lối hợp lòng dân để từ đó đạt được sự đồng thuận.

Nhà tù - nơi hiện diện để cải tạo những con người đã từng làm lỗi, nơi trả giá cho những sai phạm, nơi công lý được thực hiện. Thế nhưng với chế độ xã hội Trung Quốc Tưởng Giới Thạch - chế độ xã hội đã mục nát, thì nhà tù lại trở thành nơi hiện hữu của những bất công. Nhà tù khi ấy không còn là nơi để giáo dục, để cải tạo mà thành nơi đầy đọa con người. Do đó, có những điều vô lý ở trong đó là trở thành hiển nhiên. Chẳng hạn, ở bên ngoài đánh bạc thì bị bắt, nhưng vào tù lại tha hồ đánh bạc.

**“Đánh bạc bên ngoài quan bắt tội  
Trong tù đánh bạc được công khai  
Bị tù con bạc ăn năn mãi  
Sao trước không vô quách chôn này”  
(Cờ bạc)**

Bốn câu thơ khắc họa nên một bức tranh mang theo tiếng cười, tiếng châm biếm nhẹ nhàng mà thâm thúy, sâu cay. Nhà tù không còn là nơi thực thi pháp luật và công lý mà trở thành một sòng bạc, nơi mà tất cả đều là con bạc, đều muốn thử vận đỏ đen, để sát phạt nhau. Phép so sánh chân thực, trần trụi khắc họa rõ nét nghịch lý bên trong và bên ngoài tù, để mà kết lại con bạc “ăn năn mãi” khi bị tù, nhưng là ăn năn do vô chôn này muợn. Tiếng cười bật ra ở cái nghịch lý của sự vật, của con người, của hiện tượng mà nhà thơ nói đến:

***"Ban trưởng nhà lao chuyên đánh bạc,  
Giải người, Cảnh trưởng kiếm ăn quanh,  
Chong đèn Huyện trưởng làm công việc,  
Trời đất Lai Tân vẫn thái bình".  
(Lai Tân) - (Nam Trân dịch)***

Tất cả những điều oái oăm ấy đặc tả một hiện thực không thể chối bỏ của xã hội Trung Quốc thời ấy, về những “con người” có danh chức sắc trong nhà tù ở Lai Tân. Mỗi câu thơ lại là một hình ảnh “kiếm ăn” rất riêng của ban trưởng, cảnh trưởng, huyện trưởng. Trong khi ban trưởng - người cai ngục đáng lý phải chịu trách nhiệm cải tạo phạm nhân, giáo dục điều phải, thực thi công lý nay lại “ngày ngày đánh bạc” (thiên thiên đỏ). Hắn không hung dữ, không chà đạp phạm nhân về thể xác nhưng lại biến tướng nhà lao thành nhà đỏ. Cảnh trưởng - người áp giải pháp nhân chuyển lao lại tham lam ăn tiền của phạm nhân bị giải lao. (Cảnh trưởng tham thôn giải phạm tiền). Hai câu thơ đầu đối xứng với nhau vẽ nên bức chân dung biếm họa với những nét vẽ riêng. Chuyện những “chức sắc” trong nhà lao như cai ngục, cảnh trưởng “móc túi”, ăn tiền của phạm nhân dường như đã thành thông lệ, mà thậm chí nhiều lần Bác đã bị ép thành “nạn nhân”. Không ít lần ta bắt gặp những cảnh tượng phải nộp lệ phí cho chúng mà Bác đã khắc họa:

***“Mới đến nhà giam phải nộp tiền  
Lệ thường ít nhất năm mươi nguyên”  
(Tiền vào nhà giam)***

***Hay***

***“Vào lao phải nộp khoản tiền đèn  
Tiền Quảng Tây vừa đúng sáu nguyên”***

Đến câu thứ ba, bình diện không gian xã hội Trung Quốc thời bấy giờ được mở ra. Nhân vật được khắc họa ở đây là Huyện trưởng với hình ảnh cần mẫn “thiên đàng biện công sự”. Trong xã hội cũ, quan lại luôn tự xưng mình là “quan phụ mẫu”, là “đèn trời soi xét”, là đại diện để xét xử công lý cho người dân. Thế nhưng, ngọn đèn ở đây không phải là ngọn đèn công lý tỏa sáng cho một vị quan to mặt lớn. Cũng không phải là ngọn đèn để đêm đêm “hút thuốc phiện” theo cách nghĩ của một số người để phù hợp với giá trị tố cáo xã hội hiện thực xấu xa, thối nát của chính quyền

Tướng Giới Thạch. Điều này đã được chính Bác Hồ Chí Minh lấy mực gạch đỏ trong thư dịch của nhóm dịch giả khi hỏi ý kiến của Người. Với cách sử dụng hình ảnh ngọn đèn những tưởng sẽ đặc tả sự “cần mẫn” của vị quan nọ, mãi lo công việc suốt ngày chưa đủ, đêm đến còn phải chong đèn làm công việc. Nhưng đâu phải thế. Thực chất, ông huyện trưởng Lai Tân là một người rất quan liêu. Chuyện ban trưởng đánh bạc, cảnh trưởng ăn tiền của phạm nhân áp giải liệu có thật sự là ông ta không biết, không hay? Hình ảnh ngọn đèn lại lần nữa phát huy tác dụng ẩn ý. Ngọn đèn như một tấm bình phong che khuất cái xấu cũng như ông huyện trưởng Lai Tân này là “cái ô” để bao che cho cấp dưới làm loạn “kiếm ăn quanh”. Ba bức chân dung biếm họa cùng hiện lên, nối tiếp cho thấy một hệ thống quan lại Lai Tân nói riêng, bộ máy quan liêu của nhà tù thời Tướng Giới Thạch nói chung. Dẫu vậy, cuối bài thơ Người viết:

***“Lai Tân y cựu thái bình thiên”***

Hồ Chí Minh như hỏi một cách bâng quơ: “Lai Tân vẫn thái bình như xưa”. Một cách mỉa mai, châm biếm nhẹ nhàng mà sâu cay của tác giả. Chỉ với đôi dòng ngắn ngủi, vừa là nhật ký lại là thơ, Bác đã khắc họa nên một thế giới quan liêu thu nhỏ trong nhà tù và tiêu biểu là ba nhân vật: Ban trưởng, Cảnh trưởng và Huyện trưởng. Họ - người tha hóa tù nhân trong cờ bạc, người ăn chặn quan liêu “hút máu” tù nhân, người nhắm mắt làm ngơ không lên tiếng. Họ tiêu biểu cho những điều xấu xa, đòi bại của bọn quan lại chính quyền Tướng Giới Thạch thuở ấy. Nhưng sau cùng những dòng thơ viết lên cũng là để mỉa mai, châm biếm những nghịch lý mà chính Bác cũng đang phải đối diện và cam chịu.

*Nhà tù của chính quyền Tướng Giới Thạch đã để cho đồng tiền trở thành “chất bôi trơn” cho mọi việc, để chúng nhân cơ hội đầu cơ hối lộ. Tất cả mọi hoạt động đều phải dùng tiền để mua lại chỗ tốt. Vào tù thì phải nộp tiền giam, chỗ ngủ trong quán trọ cũng dùng tiền để mua. Những người thấp cổ, bé họng không có tiền thì chỗ nghỉ lại qua đêm là chuồng xí. Ngay cả việc thổi cơm, đun nước hằng ngày cũng đều được quy đổi thành tiền:*

***“Thổi một nồi cơm trả sáu hào  
Nước sôi mỗi chậu, một đồng trao  
Một đồng, của đáng sáu hào chí  
Giá cả trong tù định rõ sao”  
(Tiền công)***

*Những nét miêu tả ở trên không phải là những nét cá biệt mà nó dường như đã trở thành “luật lệ” nơi ngục tối. Qua mỗi nhà tù, Bác lại hiểu sâu sắc hơn những ngang trái, khổ đau, những bất công vô lý của nơi đây. Người cũng hiểu sâu sắc rằng, nếu ngoài xã hội liêm chính, không có những mặt trái, không có những cảnh hối lộ công khai, phổ biến, nếu chính quyền thật sự là “của dân, do dân và vì dân” thì làm thế nào mà những chuyện quái gở ấy lại thành lệ trong nhà lao. “Nhật ký*

trong tù” đã tố cáo xã hội gián tiếp qua những cảnh tượng ở nhà lao. Nó đã vươn ra ngoài để diễn tả những cảnh tượng ngang trái, bất công như chính xã hội Trung Quốc vào thời bấy giờ. Đây cũng là hồi chuông cảnh tỉnh trong xã hội hiện nay, nếu để đồng tiền quyền lực áp chế bản tính con người thì ắt mọi việc sẽ đem đến hậu quả khôn lường, hậu quả ấy nếu xét trong phạm vi nhỏ thì là ảnh hưởng đến một tập thể nhưng nếu xét phạm vi lớn thì ảnh hưởng đến sự phồn vinh của cả đất nước.

Biết bao những bất công, những man dạn, tàn bạo của chế độ Tưởng đang đè nặng cuộc sống của người dân đến nghẹt thở. Nhưng hơn tất cả, trong hoàn cảnh ấy vẫn sáng lên tinh thần lạc quan của Bác, của người chiến sĩ cách mạng. Đúng như cảm nghĩ của nhà nghiên cứu văn học Đặng Thai Mai từng viết khi đọc cuốn “Nhật ký trong tù”: “Tập thơ trước hết là một tác phẩm tả thực. Tả thực ở đây không chỉ phô bày cái đau đớn mà là một bản cáo trạng, là khả năng đấu tranh để sinh tồn và niềm tin chiến thắng...”. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, Bác cũng vươn lên với một ý chí nghị lực kiên cường để chiến đấu và chiến thắng. Khí phách ấy được nói lên ngay lời mở đầu của tập thơ:

***“Thân thể ở trong lao  
Tinh thần ở ngoài lao  
Muốn nên sự nghiệp lớn  
Tinh thần phải càng cao”  
(Đề từ)***

Với cách dùng hình ảnh đối xứng quen thuộc “Thân thể” và “tinh thần”, “trong lao” và “ngoài lao”, câu thơ giản dị, không cầu kỳ nhưng nói lên sự xuyên suốt, nhất quán của cả tập thơ. Dù hoàn cảnh có khó khăn, có gian lao đến mấy nhưng con người luôn vượt qua được bằng sức mạnh ý chí và tinh thần. Bức tường nhà giam có thể vây giữ thân thể Bác nhưng rõ ràng những nghị lực tinh thần thì không một nhà tù nào có thể giam giữ được, nhất là khi đó là “tinh thần thép” của người chiến sĩ cách mạng. Bác luôn giữ cho mình một tâm thế chủ động, không chịu sự kìm kẹp, khống chế. Dù hoàn cảnh có ngặt nghèo đến mấy, Hồ Chí Minh luôn tìm ra giải pháp thiết thực nhất.

***“Ngâm thơ ta vốn không ham  
Nhưng vì trong ngục biết làm chi đây  
Ngày dài ngâm ngợi cho khuây  
Vừa ngâm vừa đợi đến ngày tự do”***

Bác Hồ không có ý định làm thơ. Cả cuộc đời Người với mong muốn: “suốt đời chỉ có một ham muốn, ham muốn đến tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” nay lại làm thơ. Đã có lần Bác được hỏi về tập thơ “Nhật ký trong tù” - tập thơ mà viết suốt “mười bốn trăng tê tái gông cùm” (Tố Hữu), Người

đã tâm sự: "...nghêu ngoao, vẫn tắt ghi lại sinh hoạt của người tù cho khuây khỏa thể thôi...". Nhưng tập thơ ấy lại sáng bừng lên một bản lĩnh sống của người chiến sĩ cách mạng. Trong hoàn cảnh bị giam trong một căn phòng u ám và hiu quạnh, một mình một bóng, không được nói chuyện với ai, không có việc gì làm. Sự ngột ngạt, tù túng ấy không sao kể xiết. Vậy nhưng Người vẫn lạc quan làm thơ, vẫn có cái nhìn đầy hóm hỉnh. Nụ cười ấy được hiện ra trong một khung cảnh địa ngục trần gian khi bị đọa đày thể xác càng hiện lên sự "uy vũ bất năng khuất" trong tinh thần người chiến sĩ cách mạng Hồ Chí Minh. Tiếng thơ từ tâm hồn Người theo thời gian, vẫn cất lên, mặc cho sự cùng khổ về vật chất, sự đôn đau trong tinh thần. Bác vượt lên mọi hiểm nguy, dung mãnh kiên cường vượt qua mọi gian lao, thử thách. Phong thái của Người ung dung mà lạc quan.

***"Tự do tiên khách trên trời  
Biết chẳng trong ngục có người khách tiên"***

Người ung dung mà bình tĩnh mang phong thái như một triết nhân. Không hề nao núng lo sợ, cũng chẳng bồn chồn, bất an, vượt lên mọi thức cùm xích của nhà tù tưởng như địa ngục trần gian, Bác cảm thấy mình là "người tự do", là "tiên khách" trong tù. Vị thi nhân ấy mang trong mình chất nghệ thuật của người nghệ sĩ, mang tình cảm để giao hòa cùng thiên nhiên. Trong tù, chân tay bị gùm trói, muỗi rệp, đói rét, "ghê lở mọc đầy thân", Bác vẫn ung dung nhìn ngắm vẻ đẹp của thiên nhiên.

Chẳng thế mà Người đã xốn xang trước một đêm trăng đẹp, vẫn thưởng thức vẻ đẹp của ánh trăng lọt qua khung cửa ngục, vẫn để tâm hồn vượt ngục tìm đến giao hòa với vầng trăng:

***"Lòng theo vơi vợi mảnh trăng thu"***

***Hay***

***"Trong tù không rượu cũng không hoa"***

***Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ***

***Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ***

***Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ"***

***(Ngắm trăng) - (Nam Trân dịch)***

Hai câu thơ đầu thấp thoáng nét cười hóm hỉnh. Thi sĩ đang sống trong nghịch cảnh: chân tay bị trói, muỗi rệp đầy ngục - tối tăm là thế đối lập với bên ngoài cửa ngục là cảnh đêm thu rất đẹp. Nhưng vượt lên tất cả, người tù lấy làm tiếc vì không có rượu ngon, hoa thơm để ngắm cảnh. Khách tài tử xưa thường có ba thú vui tao nhã gồm: trăng, hoa, rượu. Dù Bác thiếu cả rượu và hoa nhưng ánh trăng thu vẫn làm lòng Người dạt dào cảm xúc. Qua song sắt nhà tù, Bác ngắm trăng vẫn đẹp và đầy thơ mộng. Người thả hồn mình theo mảnh trăng thu vơi vợi. Từ chốn tối tăm, chét chóc của nhà tù, Bác vẫn hướng tới vầng trăng, hướng tới ánh sáng. Cái nhìn của ánh trăng như cái nhìn của một người tri âm, tri kỷ.

Trong cuốn nhật ký, hầu như không lúc nào Hồ Chí Minh ngừng nghĩ về đất nước. Khi bị nhốt trong tù, lúc bị áp giải trên đường qua các nhà lao, khi nghe tiếng sáo, hay khi hòa mình vào thiên nhiên, ngắm những “cành lá”, “vùng hồng”, Người lúc nào cũng nóng lòng sốt ruột hướng về Tổ quốc. Trong chốn lao tù, nhiều đêm, thân thể Bác đau đớn vì những xiềng xích, gông cùm tưởng chừng như không vượt qua nổi, nhưng với khát khao tự do, kiên cường bất khuất đã giúp người chiến sĩ cách mạng ấy vượt qua. Khi “ôm nặng”, lúc “không ngủ được” hay khi “vừa chợp mắt” tinh thần Người luôn bền khoả, day dứt bởi suy nghĩ về tình cảnh đất nước, về nỗi đau vô tận khi không có tự do. Hầu như lúc nào Hồ Chí Minh cũng trần trở “đất Việt cảnh làm than”.

***Tráng sĩ đua nhau ra mặt trận  
Hoàn cầu lửa bốc rục trời xanh  
Trong ngục người nhàn nhàn quá đỗi  
Chí cao mà chẳng đáng đồng chinh.  
(Buồn bực)***

Với nỗi niềm nhớ quê hương đất nước, Người tuy thân ở trong tù nhưng luôn mong ngóng về nước nhà. Bác liên tưởng đến hình ảnh các vị tráng sĩ ngày xưa “đua nhau ra mặt trận”, khí thế ngất trời. Họ ra đi để bảo vệ quê hương, đất nước. Người khao khát được như họ, được cống hiến, được chiến đấu để giành lại độc lập, tự do cho quê hương. Vậy mà, giờ đây Bác lại phải chịu cảnh tù đày. Bác bực tức bởi sự bất lực vì mình bị giam hãm trong tù, không thể xuất trận để bảo vệ quê hương, không được thỏa chí làm nam nhi. Có chí mà phải chịu cảnh nhàn tản quá đỗi. Con người bất khuất, một lòng vì nước vì dân ấy phải cam chịu cảnh “Chí cao mà chẳng đáng đồng chinh”. Tiếng thơ thốt lên như một lời buồn bực xuất phát từ tấm lòng vì nước, vì dân.

***“Nghìn dặm băng khuâng hồn nước cũ  
Muôn tơ vương vấn mộng sầu nay  
Ở tù năm trọn thân vô tội  
Hòa lệ thành thơ tử nổi này”  
(Đêm thu)***

Xót xa thay!!! với trái tim một con người nhạy cảm, chỉ một tiếng sáo nơi xứ người, chỉ những âm thanh rất tinh tế nhưng Bác vẫn nhận ra trong đó nỗi niềm nhớ quê hương da diết và một nỗi buồn khôn tả. Khúc nhạc quê hương qua tiếng sáo man mác buồn, gợi nhớ những kỷ niệm nơi quê nhà, nhớ những ngày tháng vô tư lự, nhớ những ngày còn được tự do. Vậy mà nay, khúc nhạc quê hương mà bạn tù thổi sáo lại được nghe khi đang bị giam giữ trong tù, nỗi đau ấy lại càng da diết hơn. Bác thâm chia sẻ nỗi niềm tâm sự ấy. Hơn thế, Người còn hình dung ra khung cảnh, ở một nơi nào đó xa xôi, có người thiếu phụ cô đơn đang bồi hồi ngóng trông chồng. Người thiếu phụ ấy đang cô bước lên cao thêm một tầng lầu nữa để nghe cho rõ tiếng người thân.

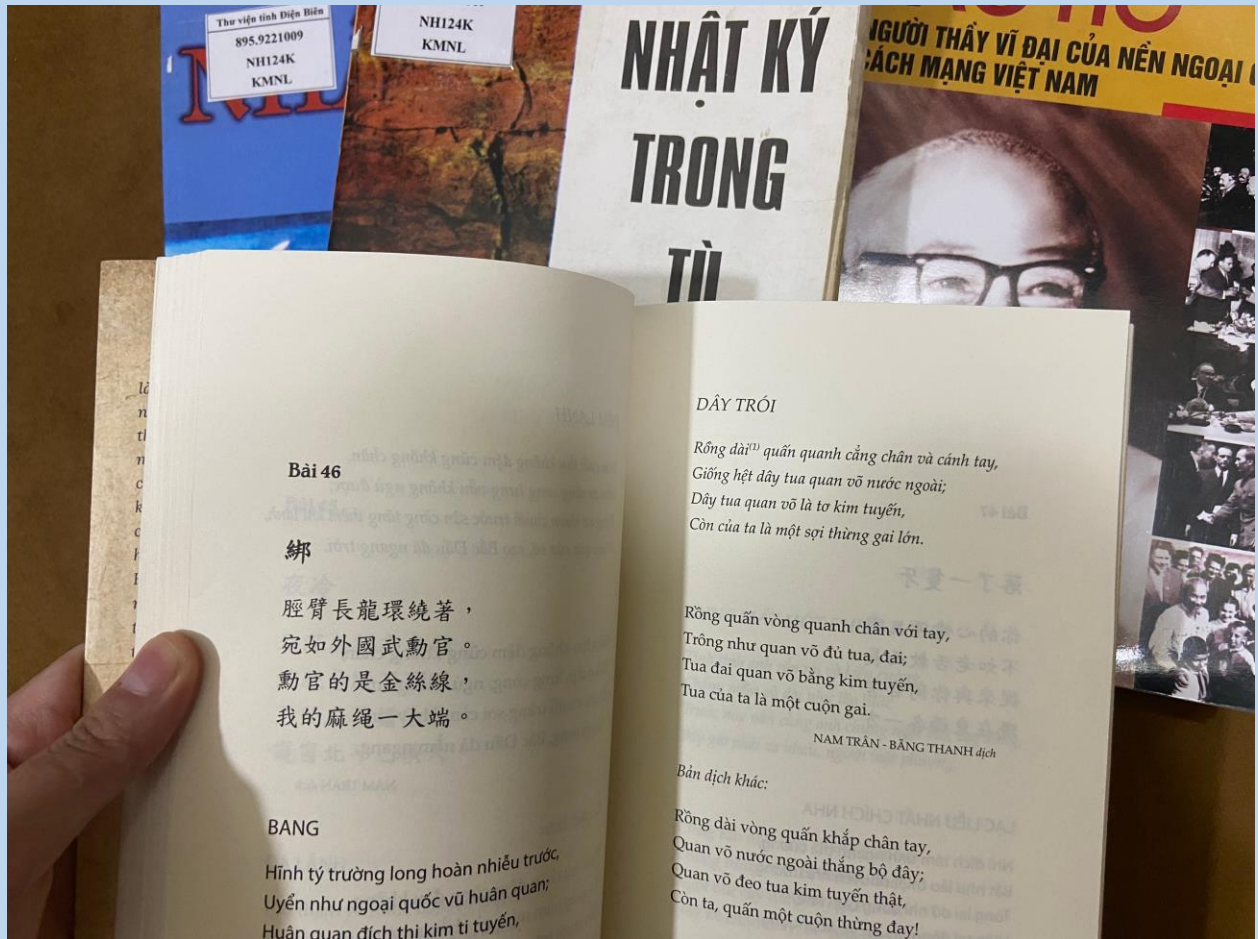
Nỗi nhớ quê hương da diết khiến nhiều đêm Người thao thức:

***“Một canh...hai canh...lại ba canh  
Trần trọc băn khoăn giấc chẳng lành  
Canh bốn, canh năm vừa chợp mắt  
Sao vàng năm cánh mộng hồn bay”  
(Không ngủ được)***

Một con người yêu thương quê hương da diết, khi đất nước đang chịu cảnh đô hộ, bị mất tự do người chiến sĩ ấy lại càng mong ngóng về đất nước. Hơn ai hết, Bác luôn trần trọc không ngủ được vì nỗi lo nước nhà. Dầu chính mình cũng đang bị giam giữ, bị tước mất tự do nhưng Bác luôn có niềm tin mãnh liệt về độc lập dân tộc. Hình ảnh “sao vàng năm cánh”- một biểu tượng của tự do, của con đường chủ nghĩa xã hội. Nó là biểu tượng cho con đường mà dân tộc ta đang định hướng đi theo, phấn đấu vươn tới, đang đấu tranh để giải phóng cho chính mình, cho quê hương, đất nước. Người ta nói ngày nghĩ sao đêm mơ vậy, có thể thấy rằng niềm tin vào chiến thắng luôn hiện hữu trong tâm trí bác. Bởi vậy, ngay khi vừa chợp mắt, Người đã nhìn thấy hình ảnh sao vàng năm cánh. Dù đang bị đày đọa trong lao ngục tối tăm, Người vẫn ung dung tự tại, căng tràn tinh thần lạc quan, hướng đến tương lai tươi sáng:

***“Phương Đông màu trắng chuyển sang hồng  
Bóng tối đêm tàn, quét sạch không  
Hơi ẩm bao la trùm vũ trụ  
Người đi thi hứng bỗng thêm nồng”  
(Giải đi sớm)***

Nhà ái quốc vĩ đại ấy luôn mong ngóng về một ngày mai tương sáng, đất nước được tự do. Dù tiếp cận tác phẩm ở những thời gian khác nhau, song bất cứ ai đọc tác phẩm cũng đều hình dung được tầm vóc trí tuệ của một chân dung vĩ đại, với khát vọng cao đẹp, lớn lao nhất là: “Độc lập cho dân tộc và Tự do cho con người”. Ngay chính nhà văn, nhà nghiên cứu nổi tiếng Trung Quốc Quách Mạt Nhược viết: “Tập thơ ấy tôi đọc đi đọc lại nhiều lần, đó không đơn thuần là thơ mà là một bộ sử thi, là một bức tranh tự họa hoặc một thiên tự truyện bằng thơ của một nhà cách mạng. Hơn 100 bài thơ đó hầu như mỗi bài đều thể hiện rất sống con người Hồ Chí Minh, một vị lão thành cách mạng thông thái, ung dung, chất phác mà kiên nghị”.



### ***Tập thơ hùng hồn và tráng lệ khiến ai cũng phải đắm say***

Ở bác luôn hiện hữu những tính chất của con người Cách mạng và được Người thể hiện qua thơ. Trong những ngày tháng “ác mộng”, “tinh thần ở ngoài lao” luôn “kiên trì và nhẫn nại”, “không chịu lùi”, “không nao núng”... là ý chí kiên cường, bất khuất của người chiến sĩ vĩ đại.

***“Kiên trì và nhẫn nại  
Không chịu lùi một phân  
Vật chất tuy đau khổ  
Không nao núng tinh thần”  
(Bốn tháng rồi)***

Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, dù đang phải chịu đói, chịu rét, cơm không có ăn, đêm rét phải đắp chăn bằng giấy, phải chịu những lao khổ, áp bức, Bác cũng vượt lên với một ý chí nghị lực kiên cường để chiến thắng hoàn cảnh. Dầu cho “thân thể ở trong lao” nhưng “tinh thần ở ngoài lao”. Tập thơ Nhật ký trong tù đã bộc lộ



cốt cách của người chiến sĩ cách mạng luôn kiên cường, bất khuất dưới góc thể hiện của một thi nhân có tâm hồn rộng mở, một nghệ sĩ lớn.

Người chiến sĩ dù phải chịu bao khó khăn, cay đắng nhưng luôn coi đó là thử thách của cuộc sống và kiên nhẫn vượt qua:

*Gạo đem vào giã bao đau đớn  
Gạo giã xong rồi trắng tựa bông  
Sống trên đời người cũng vậy  
Gian nan rèn luyện mới thành công  
(Nghe tiếng chày giã gạo)*

Tiếng chày giã gạo gọi cho ta cảm giác nhộn nhịp, yên bình. Bác đã mượn hình ảnh quá trình giã gạo để nói lên trong cuộc sống con người luôn đứng trước mọi hoàn cảnh khó khăn, thử thách của cuộc sống. Có những khó khăn tưởng chừng khi gặp phải ta sẽ gục ngã, không thể vươn dậy được, cảm thấy thế giới như sụp đổ, “bao đau đớn”. Mọi con đường như đã khép kín lại, chẳng thể tìm được lối ra. Nhưng nếu kiên trì, cố gắng bước tiếp, mọi khó khăn sẽ ở lại phía sau và ta nhận được thành quả xứng đáng, như “gạo trắng tựa bông”. Một hạt gạo, trước khi có vẻ ngoài trắng tinh sáng bóng, chúng phải chịu đựng đau đớn, chịu bị va đập mạnh để bóc đi lớp trấu, lớp cám bên ngoài. Quá trình ấy cũng như người chiến sĩ cách mạng đang oằn mình chịu sự tra tấn nơi ngục giam. Nhưng sau tất cả, Bác vẫn vượt qua và cho mình đích đến là làm cách mạng để giải phóng tự do cho bản thân, để nước nhà được độc lập. Khi đã đặt ra mục tiêu và luôn kiên trì, cố gắng vì mục tiêu ấy, hướng tới đích đến thì thành quả sẽ không còn xa.

### **3. Tác phẩm Nhật ký trong tù để lại cho tôi và thành viên trong nhóm những chiêm nghiệm tích cực và bài học quý giá áp dụng trong cuộc sống cũng như công việc hiện tại.**

“Nhật ký trong tù” đúng như nhận xét của Xuân Diệu: “Cái hay vô song của tập thơ là chất người cộng sản Hồ Chí Minh”. Cái “chất người cộng sản Hồ Chí Minh” ấy là tấm lòng nhân ái mênh mông mà sâu thẳm, một tình thương quên mình.

Bác gần như không bận tâm đến những nỗi khổ cực ghê gớm mà bản thân đang phải chịu, nhưng Người lại hết sức nhạy bén, tinh tế để cảm thông sâu sắc với mọi vui buồn, sướng khổ của những người xung quanh. Từ những người tù cạnh bên, đến những người nông dân, những người phu đường bắt gặp trên đường chuyển lao... Cái “chất người cộng sản” ấy còn sáng bừng lên bởi một tinh thần lạc quan, kiên định giữa những ngày tháng lao tù đầy vất vả, gian truân. Dù khó khăn, đớn đau là thế nhưng Người không ngại khó, ngại khổ mà luôn tin tưởng vào Cách mạng, chiến đấu và chiến thắng, sẵn sàng hy sinh để giành lại độc lập tự do cho dân tộc, bảo vệ cho quê hương, đất nước. Tập thơ cho thấy một phong cách thơ vừa độc đáo, vừa đa dạng với nhiều màu sắc thẩm mỹ, ở đó kết hợp thật hài hòa những yếu tố

tưởng như mâu thuẫn lại phù hợp đến lạ: giản dị vô cùng mà lại hàm xúc vô cùng, vừa cô điển mà cũng rất mực hiện đại, vừa hiện thực tới trần trụi lại có nét lãng mạn, bay bổng, vừa sáng ngời chất thép lại man mác chất thơ.

Cả cuốn nhật ký như một kho tàng quý giá, thể hiện nên cốt cách của người chiến sĩ kiên cường, bất khuất, tràn đầy ý chí, nghị lực. Trong tập thơ không khó để bắt gặp những bài học về rèn luyện, tu dưỡng ý chí, thậm chí có cả những ý tưởng, những định hướng chiến lược cách mạng, văn hóa. Đan xen cùng đó là những vần thơ về con người và yêu thương con người đầy cao cả, nhân văn. Đó là tập thơ “Nhật ký trong tù” - như cách nói hóm hỉnh của Đặng Thai Mai- đây là một thi phẩm có được do sự “lỡ tay đánh rơi vào kho tàng văn học, như một cử chỉ đùa, một hành động ngẫu nhiên...” của Hồ Chí Minh. Người chiến sĩ Cách mạng vĩ đại ấy - khi mà đấu tranh trở thành lẽ sống, thành nhịp sống - đã từng khổ tâm vô hạn vì cứ “sống nhàn”, nhàn quá đôi trong tù, đành phải ngâm thơ cho khuây phần nào nỗi sốt ruột mong sớm về vị trí chiến đấu. Chính hoàn cảnh đặc biệt ấy lại tạo ra hơn một trăm bài thơ nhật ký gộp lại thành một tác phẩm văn chương vô giá với những bài học quý báu cho thế hệ hôm nay và mai sau.

“Nhật ký trong tù” có nhiều chi tiết đời sống gợi cho ta định hướng, viết cho ta cách nghĩ, cách làm để vượt qua những tình thế khó khăn của cuộc sống hằng ngày. Nó không chỉ dừng lại trong những bài học cho một thế hệ, một giai cấp, một lứa tuổi mà cho mỗi con người. Cuộc đời mỗi người: sức khỏe, tiền bạc, thời gian, niềm vui hay nỗi buồn, những hỉ nộ ái ố ... đều có thể ràng buộc, chi phối con người khỏi sự tự do vốn có. Bởi vậy, phải vượt qua những khó khăn, thử thách ấy bằng sức mạnh ý chí, bằng tài năng và cốt cách tinh thần để có được giải pháp hiệu quả, thiết thực nhất. Mỗi chúng ta đều có thể học tập và áp dụng linh hoạt với hoàn cảnh của mình. Đọc “Nhật ký trong tù” ta bắt gặp tâm hồn vĩ đại của bậc đại trí, đại nhân, đại dũng Hồ Chí Minh. Ta thấy trái tim đầy yêu thương của Người tỏa ánh sáng chói ngời trong khoảng thời gian tối tăm. Tiếng thơ từ tâm hồn Người theo thời gian vẫn cất lên, vang vọng giữa chốn ngục giam đầy đọa, trói buộc. Tiếng thơ đánh thép mà ngạo nghễ bất chấp sự cùng khổ về vật chất, tinh thần. Tiếng thơ đầy ung dung, dũng dạc vượt qua những gian lao, thử thách, coi



thường cả hiểm nguy. Tiếng thơ nghệt ngào, đầy cảm xúc thấm đẫm tình cảm giao hòa với thiên nhiên, chứa chan thẩm thiết tình cảm với con người. Xuyên suốt tập thơ không gợi chút bi quan, u buồn nào mà hiện lên là sức sống mãnh liệt, hy vọng vào tự do, vào ngày mai chiến thắng. Nhóm chúng tôi gồm 02 thành viên, mỗi người một mảng công tác khác nhau tôi là chuyên viên của Tỉnh đoàn Điện Biên còn thành viên khác là bộ đội, hiện đang công tác và làm việc tại đồn biên phòng Si Pa Phìn, huyện Nậm Pồ. Song với niềm đam mê đọc sách và tìm ra tiếng nói chung khi nghiên cứu các tác phẩm của chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng tôi đã cùng nhau tạo lên nhóm “Núi rừng Tây Bắc” và đem chút cảm nhận của bản thân về tác phẩm đến với độc giả, mong những cảm nhận thực tế của bản thân chúng tôi sẽ là nguồn động lực lớn để cho các bạn trẻ, đặc biệt thế hệ trẻ đoàn viên, thanh niên nghiên cứu và hứng thú nhiều hơn với sách, đặc biệt là rèn luyện thói quen đọc và ngâm.

*Với tôi là một cán bộ đoàn, công việc liên quan đến các hoạt động tình nguyện, tuyên truyền và tổ chức, công việc luôn sẽ có những khó khăn nhất định. Nhưng hơn hết tôi sẽ luôn không ngừng cố gắng học tập và tôi luyện bản thân vượt qua, hoàn thành tốt các công việc được giao và phát triển tốt hơn nữa để xây dựng và phát triển cơ quan mình. Nói đến đoàn thì tính chất công việc luôn tiếp xúc trực tiếp với các bạn đoàn viên, thanh thiếu niên nhi đồng, bản thân tôi có những trăn trở và hoài niệm riêng với công việc này.*



*Là một cán bộ đoàn tác phẩm nhật ký trong tù đã đem đến cho tôi nhiều điều suy tư*

Nếu ví von đoàn viên, thanh niên là những ngọn lửa xanh riêng biệt, màu xanh là màu của ngọn lửa lúc bắt đầu cháy sáng, ánh sáng lúc thuở đầu rất mạnh mẽ và bền bỉ. Mỗi đoàn viên, thanh niên luôn mang trong mình sự rực cháy của tuổi trẻ, cái cháy sáng ấy thể hiện khát vọng, sự vươn lên hướng tới một lẽ sống cao đẹp, là sự hội tụ các phẩm chất tốt đẹp của đoàn viên, thanh niên. Thì mỗi cán bộ đoàn chính là những hướng gió, hướng gió có tốt thì ngọn lửa mới ngày càng cháy sáng và thiêng liêng. Hiểu rõ được trách nhiệm của bản thân trong công việc tôi luôn tâm đắc và thấu hiểu từng câu từng chữ trong nhật ký trong tù, cuốn sách khiến tôi có những quyết tâm sâu sắc và kiên định hơn trong công việc. Là cán bộ đoàn chuyên trách cấp Tỉnh luôn phải biết đặt quyền lợi của Đảng, của Tổ quốc lên trên hết và lên trước hết. Để làm được điều đó cán bộ Đoàn cần phải rèn 03 những đức tính sau:

### ***Thứ nhất Cán bộ đoàn cần xây dựng một cốt cách vững chãi***

Cốt cách vững chãi ở đây chính là những gì mà cán bộ đoàn được đoàn viên thanh niên đánh giá, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra nguyên tắc: “lợi ích của cá nhân nhất định phải phục tùng lợi ích của Đảng. Lợi ích của mỗi bộ phận nhất định phải phục tùng lợi ích của toàn thể. Lợi ích tạm thời nhất định phải phục tùng lợi ích lâu dài”. Mỗi đoàn viên, thanh niên phải tự xây dựng ý thức chống chủ nghĩa cá nhân, lợi ích cá nhân của cán bộ đoàn, đoàn viên phải phù hợp với lợi ích của Đảng, của cách mạng. Trong cuộc sống, nhiều khi lợi ích cá nhân phù hợp với lợi ích của Đảng, nhưng cũng có lúc không, vì thế Người khẳng định: “Nếu gặp khi lợi ích chung của Đảng mâu thuẫn với lợi ích riêng của cá nhân, thì phải kiên quyết hy sinh lợi ích của cá nhân cho lợi ích của Đảng. Khi cần đến tính mệnh của mình cũng phải vui lòng hy sinh cho Đảng”, “phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, lên trước hết... Vô luận lúc nào, vô luận việc gì, đảng viên và cán bộ phải đặt lợi ích của Đảng ra trước, lợi ích của cá nhân lại sau. Đó là nguyên tắc cao nhất của Đảng. Đó là “tính Đảng”. Đây chính là điều mà mỗi cán bộ Đoàn phải nắm chắc và rõ khi thực hiện mọi vấn đề.

Về đời sống hàng ngày luôn phải có thái độ tích cực, làm việc hăng say và nhiệt huyết, đặc biệt với những công việc liên quan đến đoàn viên, thanh niên cần luôn vui vẻ, nhiệt tình chính những hành động giản dị mà tốt đẹp như thế sẽ tạo nên sự gắn kết và tin tưởng giữa đoàn viên, thanh niên với cán bộ đoàn chuyên trách.

Đặc biệt người cán bộ đoàn là tấm gương đi đầu và noi theo của các bạn đoàn viên, thanh niên vậy việc biết giữ gìn bản thân khỏi những thói hư tật xấu: cờ bạc, rượu chè, quan liêu...và có đời tư trong sáng đây chính là bằng chứng thuyết phục vận động được thanh thiếu nhi và nhân dân trong các phong trào cách mạng. Người cán bộ đoàn, đoàn viên ngoài việc phấn đấu hoàn thành tốt công việc chung của Đảng đã được phân công, còn phải là một thành viên tốt của gia đình, là một công dân tốt, kiểu mẫu ở khu dân cư và ngoài xã hội.

### ***Thứ hai bồi dưỡng phẩm chất chính trị - đạo đức và nâng cao năng lực chính trị của bản thân trước những diễn biến khôn lường của các thế lực thù địch***

Cán bộ đoàn, đoàn viên phải có đạo đức cách mạng. Đây là yêu cầu “gốc”, “nguồn” như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu. Đây cũng chính là quan điểm xuất phát, một yêu cầu có tính chất tiên quyết đối với cán bộ hiện nay. Người cán bộ đoàn, đoàn viên phải tận tụy với sự nghiệp cách mạng, phải trung thành với Đảng, với Tổ quốc. Trung thành ở đây trước hết đòi hỏi cán bộ đoàn, đoàn viên phải hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; khi gặp thắng lợi thì không kiêu căng, chủ quan, tự mãn; khi gặp khó khăn, gian khổ, trở ngại thì không hoang mang, dao động; phải luôn luôn có ý thức và hành động bảo vệ Đảng, bảo vệ Tổ quốc. Trung thành với cách mạng là phải hết lòng, hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân, việc gì có lợi cho dân, dù nhỏ, cũng gắng sức làm, việc gì có hại cho dân, dù nhỏ, cũng hết sức tránh. Cán bộ đoàn, đoàn viên phải có năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Muốn thế, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ đoàn viên phải ngang tầm với nhiệm vụ, công việc được giao, phải “chuyên” để đưa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào cuộc sống. Nâng cao phẩm chất đạo đức, nhất là đạo đức cách mạng cho cán bộ đoàn, đoàn viên, có thể tóm tắt trong hai từ: **Trung thành**: Trọn đời trung thành với sự nghiệp cách mạng, với Tổ quốc, với Đảng, với giai cấp; **Dũng cảm**: Không sợ khổ, không sợ khó, “Đâu cần thanh niên có, việc gì khó thanh niên làm”, “gian khổ thì đi trước, hưởng thụ sau mọi người”; **Khiêm tốn**: Không nên tự cho mình là tài giỏi, không khoe công, không tự phụ.

### ***Thứ ba, người cán bộ đoàn thời kỳ mới cần có phong cách tốt và bền***

Đoàn là môi trường lý tưởng để rèn luyện và phát triển toàn diện sức trẻ của bản thân, song với một thực trạng vô cùng nan giải hiện nay đó là: Đến hết tuổi đoàn cán bộ tại các cơ sở đoàn sẽ phải thực hiện công tác luân chuyển. Chính sự hạn chế này đã khiến một bộ phận cán bộ đoàn bị tụt dốc trong công việc. Với những suy nghĩ chủ quan, mang lợi ích cá nhân còn đâu đó những cán bộ đoàn chuyên trách có những suy nghĩ và hành động không đúng. Có những cán bộ đoàn đến gần tuổi trưởng thành đã mất đi sức trẻ vốn có, luôn ỷ lại việc sắp phải điều chuyển công tác mà bỏ bê, không hoàn thành công việc. Thời gian hành chính sử dụng vào các công việc riêng khác và các hoạt động của Đoàn, hội, Đội không còn nhiệt tình hăng hái, thiếu đi sự sáng tạo và làm việc một cách trì trệ, bảo thủ. Trước những thực tế không thể nào che đậy được, cán bộ đoàn thời kỳ mới phải có những quyết tâm và khắc phục những hạn chế mà thế hệ trước mắc phải. Bản thân trước hết phải luôn ưu tiên công việc; thường xuyên tổng kết công tác; phải luôn luôn có sáng kiến; sâu sát, gần gũi nhân dân, có tinh thần phụ trách trước dân; phải kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ; có lãnh đạo chung nhưng có chỉ đạo điểm. Nâng cao năng lực tư duy - tư duy lý luận, năng lực nhận thức, năng lực chuyên môn và nhất là năng lực hoạt động thực tiễn để

vận dụng sáng tạo những tri thức lý luận vào thực tế tình hình hiện nay. Rèn luyện và tu dưỡng về phong cách, lối sống nhất là phong cách lãnh đạo gần dân, gần bó mật thiết với nhân dân và lối sống “mình vì mọi người”, sống có mục đích, lý tưởng, hoài bão, ước mơ, khát vọng và có quyết tâm thực hiện những ý tưởng cao đẹp ấy đến những giờ phút cuối cùng đứng trong cương vị, hàng ngũ cán bộ đoàn.

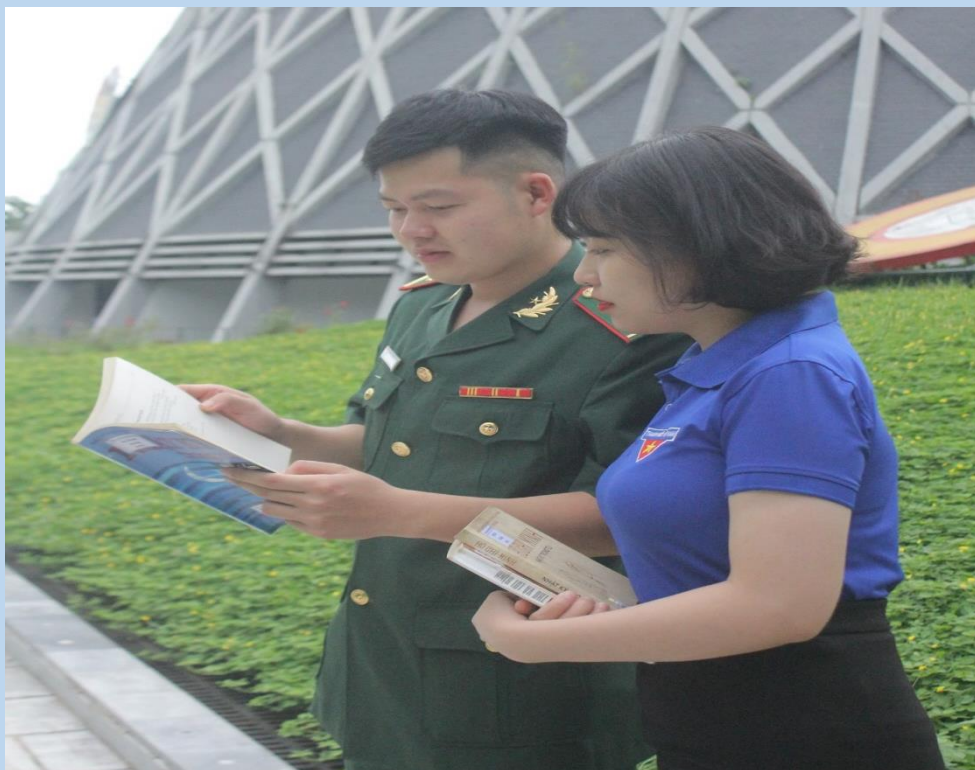
***Với trách nhiệm là một người lính hiện đang công tác và làm việc tại đồn biên phòng*** - nơi địa bàn vùng sâu, vùng xa hết sức khó khăn, phức tạp tôi không được phép nản lòng. Trong thời bình cán bộ, chiến sĩ vẫn phải chịu đựng sự gian khổ hy sinh nhất là mặt tình cảm. Biết bao cán bộ, chiến sĩ phải xa hậu phương, xa gia đình để gần bó với đồn, trạm, nhân dân trên các vùng biên giới. Tuy chịu những hy sinh, thiệt thòi chúng tôi lại coi đó là những niềm vui để từ đó cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao.



***Tác phẩm là động lực lớn lao giúp tôi vượt qua được những thử thách trong nghề nghiệp và cống hiến hết mình phục vụ nhân dân***

Từ lâu chúng tôi đã luôn cho rằng “đồn là nhà, biên giới là quê hương, đồng bào các dân tộc là anh em ruột thịt”, tất cả đều xuất phát từ trái tim mỗi cán bộ, chiến sĩ và các đồng chí. Phẩm chất của Bộ đội Cụ Hồ, phẩm chất của người chiến sĩ Biên phòng luôn được tô thắm làm đẹp thêm truyền thống vẻ vang cả Quân đội ta. Chúng tôi tự hào về những cống hiến của mình. Chúng tôi có mặt ở đây là để cống hiến cho nhân dân, cống hiến cho xã hội, cống hiến cho một Nhà nước và tự hứa với bản thân mình không ngừng rèn luyện, vững vàng nơi “đầu sóng ngọn gió”, hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền an ninh biên phòng.

#### **4. Kết bài những cảm nhận của bản thân**



***Tác phẩm nhẹ nhàng với những vần thơ nhưng sâu lắng với những bài học***

Sống và làm việc trong cảnh thái bình, chúng ta đang hưởng thụ thành quả của những năm tháng chiến đấu hào hùng của cha ông đi trước. Bình yên mà chúng ta đang nhận được đôi bằng chính những mất mát, hy sinh của nghìn đời mang lại, bởi máu và nước mắt của ông cha đi trước để đổi lấy Tự do. Trách nhiệm của chúng ta - những thế hệ đi sau là trân trọng và giữ gìn nền hòa bình ấy, làm những điều tốt nhất để đáp lại những hy sinh lớn lao của những người đã nằm xuống. “Nhật ký trong tù” là chân lý, là ngọn đuốc soi đường cho các thế hệ học và làm theo Bác - một con người, một nhân cách vĩ đại. Tập thơ là niềm tự hào của dân tộc để lớp lớp cán bộ, đoàn viên, thanh niên, những thế hệ trẻ của đất nước học tập và làm theo nhất là trong thời kỳ xây dựng, đổi mới đất nước trên mọi lĩnh vực như hiện nay. Một lần nữa, chúng ta cùng nhìn lại và chiêm nghiệm những giá trị lớn lao của “Nhật

ký trong tù” một bảo vật quốc gia - một bảo vật mà qua thời gian, luôn có sức cuốn hút, lan tỏa kỳ diệu đến ngày nay và đến tận mai sau. Khúc nhạc ngôn từ ấy vẫn sẽ ngân vang, vang mãi theo chiều dài lịch sử với những triết lý sâu sắc thể hiện nhẹ nhàng mà sâu lắng in đậm bền lâu trong lòng độc giả.